

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2018/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: 1. **Ông Trịnh Thế H**, sinh năm 1974;

2. **Bà Phạm Thị T**, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trịnh Thế H và bà Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Thế H và bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Trịnh Thu P, sinh ngày 07/9/1998 và cháu Trịnh Thị H, sinh ngày 19/5/2000. Ly hôn, giao cháu H cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu P đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông H được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Trịnh Thế H và bà Phạm Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 003980 ngày 29/12/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Hạnh